

Bản án số: 272/2019/HS-PT
Ngày: 24-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Lê Khắc Thịnh
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Huỳnh Thanh Mỹ
	Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 243/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo Lê Văn C và Huỳnh Hồng P. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Văn C**, sinh năm 19XX; Nơi cư trú: ấp X, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn XX/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Lê Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ tên Lê Thị T, sinh năm 19XX và có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. **Huỳnh Hồng P**, sinh năm 19XX; Nơi cư trú: ấp X, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: XX/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn P1 và bà Nguyễn Thị T; Vợ tên Trần Thị Kim Q, sinh năm 19XX và có 02 con, sinh năm 2011 và năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 02/3/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/9/2008; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Hồng P theo yêu cầu là luật sư Nguyễn Hoàng Giang - Văn phòng luật sư Hoàng Giang, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng

Tháp (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Trần Thị Kim T3, Hồ Hạnh N, Nguyễn Nghi T4 không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/01/2019, trong lúc uống nước giải khát tại quán Boss (địa chỉ: ấp X, xã Đ, huyện T) do Nguyễn Nghi T4 làm chủ, Lê Văn C gặp Huỳnh Hồng P và Trần Thị Kim T3 cùng uống nước trong quán nên đến rủ đánh bài cào ăn thua bằng tiền, thì P và T3 đồng ý. P, C và T3 mượn bàn, ghế nhựa trong quán của T4 đem đến khu đất trống ngay cạnh quán và hỏi mua của T4 03 bộ bài tây để đánh bạc. T4 biết P, C và T3 sử dụng bàn, ghế để đánh bài ăn thua bằng tiền nhưng vẫn đồng ý cho mượn bàn ghế, với mục đích thu lợi từ việc bán bài, bán nước uống, thuốc hút trong lúc đánh bạc. P, C và T3 chơi đánh bạc dưới hình thức bài cào, chia mỗi tụ 03 lá bài, ba lá bài tây là lớn nhất, nếu không có cả ba lá bài tây thì số nút lẻ của tụ nào lớn hơn (cao nhất là 09 nút) tụ đó sẽ thắng tất cả các tụ còn lại. P quy định mỗi ván một tụ đặt cược 100.000 đồng, ai thắng sẽ được 400.000 đồng và người vừa thắng sẽ chia ván bài tiếp theo. P, C và T3 đánh bạc liên tục từ khoảng 11 giờ cho đến 14 giờ chiều cùng ngày, thì có Hồ Hạnh N đến và vào cùng tham gia đánh bạc. Trong lúc P, C, T3 và N đánh bạc thì có Nguyễn Thị H, Nguyễn Phúc T5, Đồng Văn P2, Đỗ Văn H1 đứng ở ngoài xem, không tham gia vào việc đánh bạc. Sòng bạc diễn ra liên tục đến 15 giờ 20 phút chiều cùng ngày thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang và thu giữ nhiều vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Lê Văn C là người trực tiếp rủ P và T3 đánh bạc ăn thua bằng tiền và tham gia đánh bạc ngay từ đầu. Lúc đánh bạc mang theo trong người số tiền 8.300.000 đồng, trả tiền uống nước giải khát hết 40.000 đồng, sử dụng 7.700.000 đồng để đánh bạc tách riêng để trong tay áo, lúc bị bắt thắng được 200.000 đồng để chung trong tay áo và bị thu giữ tổng cộng là 7.900.000 đồng, số tiền 560.000 đồng để trong túi quần bị thu giữ không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Huỳnh Hồng P tham gia đánh bạc ngay từ đầu. Lúc đánh bạc mang theo trong người 18.500.000 đồng, lấy ra 2.000.000 đồng để trong túi áo sử dụng để đánh bạc, lúc bị bắt đã thắng được 400.000 đồng để chung trong túi áo và bị thu giữ tổng cộng là 2.400.000 đồng; số tiền còn lại 16.500.000 đồng để trong túi quần không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Trần Thị Kim T3 tham gia đánh bạc ngay từ đầu. Lúc đánh bạc mang theo trong người 610.000 đồng sử dụng tất cả vào mục đích đánh bạc, lúc bị bắt đã thua hết 300.000 đồng, còn lại 310.000 đồng bị thu giữ trong túi áo.

Hồ Hạnh N đi chợ về ngang quán Boss thấy có đánh bạc nên vào tham gia

chơi. Lúc đánh bạc mang theo trong người 8.540.000 đồng, lấy ra 500.000 đồng cầm trên tay để đánh bạc, lúc bị bắt đã thua hết 300.000 đồng, còn lại 200.000 đồng cầm trên tay bị thu giữ; số tiền 8.040.000 đồng thu trong túi áo không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Cơ quan điều tra thu giữ 50.000 đồng tại chiếu bạc nhưng C, P, T3 và N khai không biết của ai vì lúc bị bắt thì chưa đặt tiền ván mới.

Nguyễn Nghi T4 biết việc C, P và T3 mượn bàn ghế để sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng vẫn đồng ý cho mượn với mục đích bán bài tây, bán nước uống và thuốc hút để thu lợi. Trong ngày 08/01/2019, T4 đã thu lợi được 37.000 đồng. Ngoài ra, T4 còn khai nhận sòng bạc này đã chơi được khoảng 20 ngày, mỗi ngày T4 thu lợi trung bình là 38.000 đồng từ việc bán bài tây, nước uống, thuốc hút cho người chơi đánh bạc. Tổng cộng số tiền T4 đã thu lợi bất chính là 797.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền C, P và T3 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.810.000 đồng.

Về vật chứng đã thu giữ:

- 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.
- 01 bàn nhựa, 09 ghế nhựa đã qua sử dụng.
- Tiền Việt Nam 50.000đ thu tại chiếu bạc (không xác định được là của ai).
- Thu trên người của Lê Văn C một điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều (đã trả lại cho bị cáo C); tiền Việt Nam 7.900.000 đồng trên tay áo, 560.000 đồng trong túi quần.
- Thu trên người của Huỳnh Hồng P: 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều (đã trả lại cho bị cáo P), tiền Việt Nam 2.400.000 đồng trong túi áo và 16.500.000 đồng trong túi quần.
- Thu trên người của Trần Thị Kim T3: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều (đã trả lại cho bị cáo T3); tiền Việt Nam 310.000 đồng trong túi áo.
- Thu trên người của Hồ Hạnh N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng, trầy xước nhiều (đã trả lại cho N); tiền Việt Nam 200.000 đồng cầm trên tay và 8.040.000 đồng trong túi áo.
- Thu trên người của Nguyễn Nghi T4: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng đã qua sử dụng, trầy xước nhiều (đã trả lại cho T4); tiền Việt Nam trong túi quần là 3.230.000 đồng. T4 tự nguyện nộp lại số tiền 760.000 đồng thu lợi bất chính từ việc giúp sức đánh bạc.

Ngoài ra, quá trình bắt quả tang còn thu giữ tài sản là tiền, điện thoại di động trên người của Nguyễn Thị H, Nguyễn Phúc T5, Đỗ Văn H1, Đồng Văn P2 và 07 xe mô tô tại khu vực đánh bạc, nhưng xét không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này cho chủ sở hữu.

Tại bản án số 26/2019/HS-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn C, Huỳnh Hồng P, Trần Thị Kim T3, Hồ Hạnh N và Nguyễn Nghi T4 cùng phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;
Xử phạt: Lê Văn C 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Huỳnh Hồng P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo Trần Thị Kim T3, Hồ Hạnh N và Nguyễn Nghi T4 mỗi bị cáo 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, bị cáo Lê Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, bị cáo Huỳnh Hồng P có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn C đã thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo chỉ kháng cáo kêu oan. Còn bị cáo Huỳnh Hồng P bổ sung kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của các bị cáo Lê Văn C và Huỳnh Hồng P bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn C đã thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo chỉ kháng cáo kêu oan. Còn bị cáo Huỳnh Hồng P kháng cáo xin được hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo. Xét thấy, Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo đồng phạm trong vụ án, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang lập ngày 08/01/2019, phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/01/2019, tại quán giải khát do Nguyễn Nghi T4 làm chủ, các bị cáo C, P, T3, N chơi đánh bạc dưới hình thức bài cào mỗi ván đặt cược 100.000 đồng, ai thắng sẽ được 400.000 đồng và người vừa thắng sẽ chia ván bài tiếp theo. Các bị cáo đánh bạc liên tục từ khoảng 11 giờ cho đến 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.810.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tòa

án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn C và các bị cáo P, T3, N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Huỳnh Hồng P, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo và bị cáo có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới về nhân thân cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đơn chiếc, vợ bị cáo bị bệnh, con bị cáo còn nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên những tình tiết này không đủ căn cứ cũng như điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo hay áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn C và Huỳnh Hồng P.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Hồng P phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo P. Đồng thời, vị luật sư cũng nêu ra những tình tiết giảm nhẹ như gia đình của bị cáo có nhiều người có công với Cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, chăm sóc hai con còn nhỏ, vợ bị cáo bị bệnh. Bản thân bị cáo là nhân viên bán hàng của công ty phân bón, nếu bị cáo chấp hành hình phạt tù thì sẽ bị công ty sa thải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo Phát.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo C xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, bị cáo bị oan còn bị cáo P xin được hưởng án treo hoặc được phạt tiền để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Hồng P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 08/01/2019 cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/01/2019, trong lúc uống nước giải khát tại quán Boss ở ấp X, xã Đ, huyện T, do Nguyễn Nghi T4 làm chủ, các bị cáo P, C và T3 chơi đánh bạc dưới hình thức bài cào mỗi ván đặt cược 100.000 đồng, ai thắng sẽ được 400.000 đồng và người vừa thắng sẽ chia ván bài tiếp theo. P, C và T3 đánh

bạc liên tục từ khoảng 11 giờ cho đến 14 giờ chiều cùng ngày, thì có Hồ Hạnh N đến và vào cùng tham gia đánh bạc. Sòng bạc diễn ra liên tục đến 15 giờ 20 phút chiều cùng ngày thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.810.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn C cũng thừa nhận hành vi như đã nêu trên nhưng bị cáo cho rằng bị cáo chỉ sử dụng số tiền 560.000 đồng để đánh bạc. Cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo dùng số tiền 7.700.000 đồng vào việc đánh bạc là oan cho bị cáo. Số tiền 7.700.000 đồng là tiền của mẹ bị cáo đưa cho bị cáo trả tiền thịt chó cho người ta nhưng bị cáo chưa kịp trả thì bị bắt.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lê Văn C là người trực tiếp rủ P và T3 đánh bạc ăn thua bằng tiền và tham gia đánh bạc ngay từ đầu. Lúc đánh bạc, bị cáo mang theo trong người số tiền 8.300.000 đồng, bị cáo trả tiền uống nước giải khát hết 40.000 đồng, còn lại 8.260.000 đồng. Bị cáo sử dụng 7.700.000 đồng để đánh bạc và tách riêng số tiền này để trong tay áo, số tiền 560.000 đồng để trong túi quần, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Lúc bị bắt quả tang, bị cáo thắng được 200.000 đồng, bị cáo để số tiền thắng được vào chung trong tay áo để rồi bị thu giữ tổng cộng là 7.900.000 đồng và đây là số tiền dùng để đánh bạc. Điều này hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo đồng phạm trong vụ án, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang lập ngày 08/01/2019, phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Trong khi chính bị cáo thừa nhận rằng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm không có ai ép cung, nhục hình hay dụ dỗ bị cáo khai mà là do tự bị cáo khai và giữa bị cáo với các bị cáo đồng phạm trong vụ án, những người làm chứng cũng không có mâu thuẫn gì với nhau, cho nên lời khai của họ là có căn cứ. Bị cáo cho rằng số tiền 7.700.000 đồng là tiền của mẹ bị cáo đưa cho bị cáo trả tiền thịt chó nhưng bị cáo không giải trình được tại sao lại để tiền đánh bạc thắng vào chung với số tiền này và lại để trong tay áo chứ không cất riêng trong bóp. Với các chứng cứ đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Văn C và Huỳnh Hồng P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai gì cho các bị cáo. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo Lê Văn C kháng cáo kêu oan nhưng với những chứng cứ và luận cứ nêu trên đã chứng minh hành vi của bị cáo C là có tội nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Huỳnh Hồng P, khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là không nặng, hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức

độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Huỳnh Hồng P kháng cáo có cung cấp thêm một số tình tiết mới như gia đình của bị cáo có nhiều người có công với Cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, chăm sóc hai con còn nhỏ, vợ bị cáo bị bệnh. Bản thân bị cáo là nhân viên bán hàng của công ty phân bón, nếu bị cáo chấp hành hình phạt tù thì sẽ bị công ty sa thải nhưng các tình tiết bị cáo P cung cấp không được xem là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Mặt khác, theo các tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa thể hiện gia đình của bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là không mang tính khả thi. Hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết áp dụng hình phạt tù như án sơ thẩm đã tuyên mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Hồng P.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của các bị cáo Lê Văn C và kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền của bị cáo Huỳnh Hồng P.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T về phần hình phạt chính đối với các bị cáo Lê Văn C và Huỳnh Hồng P.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn C, Huỳnh Hồng P cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;
Xử phạt: Lê Văn C 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Huỳnh Hồng P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn C và Huỳnh Hồng P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC – Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã có)

Lê Khắc Thịnh